

Bản án số: 25/2019/HNGĐ - ST

Ngày 12 - 7 - 2019

V/v: Tranh chấp về ly hôn và
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Quàng Văn Minh

Bà: Phạm Thị Hồng Phượng

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoản - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quàng Thị T. Sinh năm 1987

Địa chỉ: Đội 11, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn P. Sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 11, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án: Trại giam T, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Quàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lò Văn P kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 27/3/2008. Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị và anh P chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 6 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh P không chia sẻ và chăm sóc con, không giành thời gian quan tâm đến gia đình. Anh chị đã được hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Ngày 04/7/2017, anh P bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 08 năm tù

về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hiện anh P đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân, Tổng cục VIII Bộ Công an. Chị T nhận thấy tình cảm giữa chị và anh P không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn P.

Về con chung: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn P có 01 con chung là cháu Lò Hoàng A sinh ngày 19/4/2008. Quan điểm của chị T, con chung sẽ do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng; nợ lấy về; nợ phải trả; diện tích ruộng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị T cho anh P biết để anh P thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại bản tự khai đề ngày 26 tháng 3 năm 2019 bị đơn anh Lò Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2008, anh và chị T có đăng ký kết hôn tại xã T huyện Điện Biên. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống từ khi kết hôn đến nay không có mâu thuẫn gì. Anh P đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Lò Hoàng A sinh ngày 19/4/2008. Quan điểm của anh P, con chung sẽ do chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi anh chấp hành án xong. Về cấp dưỡng nuôi con, anh P không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con vì anh đang phải chấp hành án.

Về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng; nợ lấy về; nợ phải trả; diện tích ruộng: Anh P khai không có.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chung đề ngày 22 tháng 4 năm 2019, Cháu Lò Hoàng A trình bày:

Bố mẹ cháu ly hôn cháu đều không có ý kiến gì. Cháu Hoàng A có nguyện vọng được ở cùng mẹ vì bố cháu đang chấp hành án nên không chăm sóc và cho cháu đi học được.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Quàng Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P và giải quyết quan hệ con chung theo nội dung đơn xin ly hôn chị T đã trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T; Giao 01 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Quảng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lò Văn P và yêu cầu giải quyết về con chung. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Anh P hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Tổng cục VIII Bộ Công an, trước khi bị bắt anh P có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại đội 11, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Tại phiên tòa anh Anh Lò Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 228/BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quảng Thị T và anh Lò Văn P kết hôn vào ngày 27/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị T và anh P kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9; Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống cùng nhau, anh P khai vợ chồng không mâu thuẫn gì. Tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 07/6/2019, ông Lò Văn V đội trưởng đội 11, xã T, huyện Điện Biên đã cung cấp: Anh P và chị T đều có hộ khẩu tại Đội 11, xã T. Trong quá trình chung sống cùng nhau, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P sử dụng chất ma túy. Đến năm 2017 anh P vi phạm pháp luật và đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị T và anh P là có thật, vì anh P đã sử dụng chất ma túy nên đã không làm tròn trách nhiệm của mình, thiếu sự quan tâm chăm sóc vợ, con làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T và anh P có 01 con chung là Lò Hoàng A sinh ngày 19/4/2008. Quan điểm của chị T xin trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh P hoàn toàn nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại anh P đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân, anh không thể có điều kiện nuôi dưỡng cháu. cháu Hoàng A cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hiện tại anh P đang chấp hành án không có khả năng cấp dưỡng nên HĐXX chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] *Về tài sản*: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Quàng Thị T được ly hôn anh Lò Văn P.

2. *Về con chung*: Chị Quàng Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Lò Hoàng Anh sinh ngày 19/4/2008 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản*: Tài sản riêng; Tài sản chung Nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Quàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003083 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Chị Quàng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2019). Anh Lò Văn P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Dương sự;
- UBND xã Thanh Luông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương